

KẾT LUẬN
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Sơn La,
giai đoạn 2026-2030

I- ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong thời gian qua, công tác Giáo dục và Đào tạo của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai đúng quy định; mạng lưới trường lớp, giáo dục dân tộc, giáo dục mũi nhọn, chuyển đổi số và hỗ trợ học sinh vùng khó khăn được quan tâm. Toàn tỉnh có 447/594 trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia, đạt 75,25%; duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2025-2026, học sinh của tỉnh đã đạt 40 giải, trong đó có 01 giải Nhất; Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 được tổ chức an toàn, đúng quy chế, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 99,15%.

Tuy nhiên, chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh vẫn còn hạn chế; phổ điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông còn thấp xếp ở nhóm cuối so với các tỉnh, cụ thể: năm 2024 đạt 6,40 điểm (*xếp thứ 52/63 tỉnh, thành phố*; năm 2025 đạt 5,48 điểm (*xếp thứ 34/34 tỉnh, thành phố*); năm 2026 đạt 4,98 điểm (*xếp thứ 34/34 tỉnh, thành phố*).

Những hạn chế xuất phát từ một số nguyên nhân chủ yếu sau: Công tác quản lý, kiểm soát chất lượng còn hạn chế; kết quả đánh giá quá trình dạy và học phần lớn vẫn do cơ sở giáo dục tự thực hiện; chưa có các công cụ kiểm chứng, đối sánh công bằng, chính xác, khách quan, thường xuyên, đồng bộ; hệ thống dữ liệu phục vụ quản trị chất lượng chưa hoàn thiện, việc khai thác, ứng dụng dữ liệu, công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành giáo dục hiệu quả chưa cao; đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về giáo dục còn thiếu, trong khi khối lượng và yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao; đội ngũ giáo viên còn thiếu, chưa đồng bộ về cơ cấu, chất lượng chưa đồng đều, nhất là ở một số môn học và địa bàn khó khăn; việc đánh giá cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý, giáo viên chưa gắn chặt với chất lượng và mức độ tiến bộ thực chất của học sinh; sự lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp của một số cấp ủy, chính quyền, gia đình và xã hội đối với giáo dục có mặt chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học ở nhiều cơ sở giáo dục còn thiếu.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

1.1. Chất lượng giáo dục là yếu tố có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng nguồn nhân lực và sự phát triển bền vững của tỉnh. Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị, trước hết là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, ngành Giáo dục và Đào tạo, người đứng đầu cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục.

1.2. Nâng cao chất lượng giáo dục phải bảo đảm toàn diện, thực chất, công bằng và bền vững; kết hợp hài hòa giữa giáo dục kiến thức, phẩm chất và năng lực; coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng, khát vọng, hoài bão, ý chí vươn lên; phát triển thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống và năng lực số; quan tâm học sinh dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng, không để ai bị bỏ lại phía sau.

1.3. Đánh giá đúng thực chất, không chạy theo thành tích; xây dựng môi trường dạy thật, học thật, kiểm tra thật, đánh giá thật, chất lượng thật. Lấy người học làm trung tâm; lấy chất lượng, sự tiến bộ về phẩm chất, kiến thức, năng lực của học sinh làm thước đo chủ yếu để đánh giá nhà trường, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục và địa phương. Không để việc đánh giá chất lượng trở thành áp lực thi đua, chạy theo thành tích hoặc làm phát sinh bệnh thành tích trong giáo dục.

1.4. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá và xây dựng công cụ kiểm soát chất lượng; chuyển mạnh từ quản lý chủ yếu dựa trên báo cáo, hồ sơ và kiểm tra hành chính sang quản trị dựa trên dữ liệu, kết quả đầu ra và trách nhiệm giải trình. Tăng cường kiểm tra, khảo sát, đánh giá độc lập của cơ quan quản lý giáo dục để kiểm chứng kết quả tự đánh giá của cơ sở giáo dục.

2. Mục tiêu

Phấn đấu đến năm 2030 tạo chuyển biến căn bản, rõ nét và thực chất về chất lượng giáo dục phổ thông; chất lượng giáo dục của tỉnh được cải thiện bền vững, từng bước thu hẹp khoảng cách với mặt bằng chung của cả nước và khoảng cách giữa các vùng, các cơ sở giáo dục trong tỉnh. Có đủ cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên để bảo đảm ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tạo đột phá về kiểm soát và nâng cao chất lượng giáo dục

Đổi mới mạnh mẽ công tác kiểm tra, đánh giá và quản trị chất lượng trên cơ sở dữ liệu kết quả đánh giá của nhà trường và dữ liệu đánh giá qua các kỳ khảo sát, kỳ thi chung của tỉnh và quốc gia.

Xây dựng ngân hàng câu hỏi; tổ chức kiểm tra, khảo sát chất lượng chung đối với các khối lớp, môn học phù hợp; từng bước hoàn thiện phương thức khảo sát theo hướng khoa học, khách quan, tiết kiệm, không gây áp lực thi cử cho học sinh; đổi mới công tác tuyển sinh vào lớp 10.

2. Đổi mới việc đánh giá cán bộ quản lý và giáo viên, cơ sở giáo dục

Không lấy tỷ lệ học sinh khá, giỏi hoặc điểm số cao làm tiêu chí chủ yếu để đánh giá giáo viên; đưa mức độ tiến bộ của học sinh thành chỉ số, tiêu chí trọng yếu trong đánh giá cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý và giáo viên.

3. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo để nâng cao năng lực quản trị và kiểm soát chất lượng giáo dục

Ứng dụng chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo để nâng cao năng lực quản trị giáo dục trong điều kiện lực lượng cán bộ quản lý còn thiếu, giảm công việc thủ công, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Có cơ chế bảo đảm kinh phí để đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá và phân tích chất lượng giáo dục.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

Thực hiện tuyển dụng, hợp đồng, đặt hàng đào tạo, thu hút, điều động, luân chuyển giáo viên theo quy định, ưu tiên các môn và địa bàn còn thiếu giáo viên. Tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực giáo viên, bồi dưỡng bắt buộc theo kết quả đánh giá; bố trí, phân công, luân chuyển trên cơ sở nhu cầu, năng lực, hiệu quả giảng dạy và đúng quy định.

Đổi mới công tác lựa chọn, bổ nhiệm, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục; đề cao năng lực quản trị, trách nhiệm của người đứng đầu và kết quả cải thiện chất lượng giáo dục.

5. Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị và nguồn lực tài chính

Cân đối, bố trí nguồn lực bảo đảm đủ phòng học, xóa phòng học tạm, phòng học xuống cấp; đầu tư phòng học bộ môn, phòng học thông minh, thư viện, phòng thí nghiệm, ngoại ngữ, tin học, STEM, hạ tầng số, điều kiện nội trú, bán trú và cơ sở vật chất các trường tại xã biên giới... Đầu tư thiết bị đồng bộ với phòng học, chương trình và đội ngũ sử dụng; tăng cường kiểm tra việc bảo quản, khai thác, sử dụng, tránh đầu tư dàn trải, kém hiệu quả.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và phát huy trách nhiệm của gia đình, xã hội

Coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng, khát vọng và hoài bão cho học sinh; bồi dưỡng ý chí vươn lên, tinh thần trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và quê hương, đất nước; chú trọng giáo dục kỹ năng sống, thể chất, thẩm mỹ, xây dựng môi trường trường học an toàn, lành mạnh.

Tăng cường phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội, xác định rõ trách nhiệm của gia đình trong quản lý, giáo dục học sinh; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, tổ chức khuyến học và cộng đồng trong vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động và sử dụng đúng quy định các nguồn lực xã hội để bổ sung học liệu, thiết bị, học bổng, cải thiện điều kiện nội trú, bán trú và hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh vùng khó khăn, bảo đảm không để học sinh bỏ học, bỏ thi vì khó khăn về kinh tế.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Đảng Ủy Hội đồng nhân dân tỉnh

(1) Phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách đã ban hành để kịp thời điều chỉnh, ban hành các cơ chế, chính sách mới để nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

(2) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giám sát thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh

(1) Xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Kết luận này, phân công rõ trách nhiệm cho từng tập thể, cá nhân, cơ quan, đơn vị; chỉ đạo giải quyết đồng bộ các vấn đề về chất lượng giáo dục; đội ngũ; cơ sở vật chất; tài chính; chuyển đổi số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các điều kiện bảo đảm nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

(2) Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách đã ban hành; nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, ban hành cơ chế, chính sách mới để nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

(3) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận này; định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, nhân rộng cách làm hay, hiệu quả và kịp thời rút kinh nghiệm, khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kết luận này. Định kỳ hằng năm (*trước ngày 30/12*) báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Văn phòng Tỉnh ủy*).

3. Giao Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh chỉ đạo: Tăng cường tuyên truyền, vận động hướng dẫn hội viên, đoàn viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện chủ trương về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; phát huy giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển giáo dục.

4. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền Kết luận này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tăng cường tuyên truyền các chủ trương, mô hình hiệu quả, cách làm hay, góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong triển khai thực hiện Kết luận này.

5. Giao Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường

(1) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Kết luận này và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

(2) Định kỳ hằng năm (*trước ngày 20/12*) báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh*).

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

